

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG NÊN BẮT ĐẦU TỪ CÁC GIẢI PHÁP XÃ HỘI (*)

GS.TSKH. ĐẶNG ỨNG VẬN - NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG
Trưởng Đại học Hòa Bình, Hà Nội

1. Đặt vấn đề

Khi nói về chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu của phát triển đất nước thì trước hết cần làm rõ nhân lực cần cho mỗi giai đoạn phát triển phải có những tố chất gì, giáo dục phải đảm nhận đến đâu? Ai cũng biết là có càng nhiều nhân tài như giáo sư Ngô Bảo Châu càng tốt, càng có chất lượng nhưng *bài toán chất lượng phải được giải trên cơ sở cân bằng giữa yêu cầu phát triển quốc gia - năng lực đầu tư cho giáo dục - năng lực đào tạo của hệ thống - năng lực sử dụng sản phẩm giáo dục của xã hội*. Cân bằng này đảm bảo cho hiệu quả đầu tư giáo dục quốc dân là cao nhất.

Đứng trên bình diện giáo dục phổ thông thì yêu cầu phát triển quốc gia chính là một đầu vào tốt cho giáo dục đại học, chính xác hơn là giáo dục sau trung học (bao gồm cả cao đẳng nghề, trung cấp chuyên nghiệp và các chương trình đào tạo không chính quy khác). Về nguyên tắc, hệ thống giáo dục Việt Nam hiện nay không thiết kế cho học sinh (HS) tốt nghiệp trung học phổ thông trực tiếp tham gia vào thị trường lao động.

Năng lực sử dụng sản phẩm giáo dục phổ thông của xã hội cũng phụ thuộc vào yêu cầu trên. Một phần rất ít HS có được các suất học bổng đi du học hoặc du học tự túc ở nước ngoài. Một phần đáng kể HS vào học đại học, cao đẳng, cao đẳng nghề, trung học chuyên nghiệp (khoảng 50%). Như vậy, có thể nói rằng tầng lớp chất lượng cao nhất được các trường đại học sử dụng. Một phần không nhỏ tham gia vào thị trường lao động thông qua một khóa dạy nghề ngắn hoặc dài hạn ở trong nhà trường hoặc các doanh nghiệp. Một phần đáng kể tham gia ngay vào thị trường lao động mà không qua một lớp học nghề nào (lao động giản đơn hoặc học theo cách truyền nghề trong quá trình lao động). Những kiến thức toán, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, nhân văn mất mát dần trong quá trình lao động do không được tiếp tục đào tạo.

Đã có rất nhiều công trình nghiên cứu, các chương trình quốc gia về đổi mới giáo dục Việt Nam nói chung [1,2] và giáo dục phổ thông nói riêng [3,4].

(*) Một phần kết quả nghiên cứu này đã được trình bày tại Hội thảo "Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông" Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, tháng 8 năm 2012 dưới tiêu đề: "Bài toán chất lượng giáo dục phổ thông nên giải bằng các phương pháp xã hội học"

Bài viết này, chúng tôi trình bày một cách tiếp cận về giáo dục phổ thông dưới lăng kính của người sử dụng sản phẩm giáo dục phổ thông. Kết quả phân tích mối tương quan giữa kết quả học tập và điểm thi tuyển sinh (ĐTTS) đại học của hơn 1000 sinh viên thuộc 3 khóa của trường Đại học Hòa Bình. Từ đó, chúng tôi đề xuất một suy nghĩ mới về chất lượng giáo dục phổ thông hiện nay cũng như đóng góp vào hướng phát triển sắp tới. Việc tiếp tục đổi mới giáo dục phổ thông rất nên bắt đầu bằng các giải pháp xã hội.

2. Mối tương quan giữa kết quả học tập và ĐTTS đại học của sinh viên Trường Đại học Hòa Bình

Nghiên cứu được thực hiện bằng cách phân tích tương quan giữa chất lượng đầu vào (thông qua ĐTTS đại học) và chất lượng đầu ra (kết quả học tập ở bậc đại học) qua các năm học cho đến khi tốt nghiệp.

Giả sử rằng, mối tương quan giữa chất lượng đầu vào (B) và chất lượng đầu ra dự báo (A^*) là tuyến tính, tức là:

$$A^* = \alpha B$$

trong đó α là hằng số thì sẽ xảy ra các trường hợp sau đây đối với chất lượng đầu ra thực (A):

$A < A^*$ sinh viên tiến bộ chậm so với dự báo

$A > A^*$ sinh viên tiến bộ nhanh so với dự báo

Tính toán được thực hiện trên 490 sinh viên khóa 3; 420 sinh viên khóa 2 và 206 sinh viên khóa 1 của Trường Đại học Hòa Bình thuộc các ngành Công nghệ thông tin, Tài chính- Ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Kế toán, Thiết kế đồ họa. Là một trường đại học tư thục, mới được thành lập chưa đầy 5 năm tuổi nên "vinh dự" được tiếp nhận HS thuộc tầng thấp nhất của tầng chất lượng cao của giáo dục phổ thông (đa số có điểm đầu vào gần sát hoặc bằng điểm sàn).

Kết quả được trình bày trên các hình 1, 2 và 3 đối với sinh viên khóa 2 và trên bảng 1 với tất cả sinh viên được khảo sát. Từ kết quả tính toán có thể rút ra được một số nhận xét sau đây:

1/ Kết quả học tập ở đại học ít phụ thuộc vào chất lượng đầu vào (xem bảng 1 và hình 1). Thậm chí với sinh viên khóa 2, hệ số tỉ lệ b còn có giá trị âm, tức là sinh viên có điểm đầu vào thấp hơn có kết quả học tập học kì 1 cao hơn.

2/ Khi so sánh giữa kết quả học tập trung bình

và kết quả học tập học kì 1 (xem bảng 1 và xem hình 2), chúng tôi thu được hệ số tỉ lệ b lần lượt là 0.9294, 0.5555 và 0.8390 với các khóa I, II và III. Hệ số b gần với 1.0 chứng tỏ kết quả học tập trung bình qua các học kì không khác nhiều so với kết quả học tập học kì 1. Vì thế, có thể nói năng lực học đại học của sinh viên được xác định ngay sau học kì thứ nhất.

3/ Sinh viên có điểm đầu vào thấp tiến bộ nhanh hơn so với dự báo ngay trong học kì 1 và tương đương với các sinh viên khác trong những học kì tiếp theo. (xem các hình 2 và 3)

Từ những kết quả nghiên cứu trên, chúng tôi có thể rút ra một số nhận xét sau:

Bảng 1: Liên hệ gần đúng tuyến tính giữa điểm đầu vào (x) với kết quả học tập (y) học kì 1 (KQHK1) và kết quả học tập trung bình sau n học kì (KQTB) của 3 khóa sinh viên Trường Đại học Hòa Bình theo phương trình $y = a + b.x$

Khóa/ số sv	n	x	y	a	b	R ²
I/ 206	8	ĐTTS	KQHK1	5.6867	0.0663	0.0317
		ĐTTS	KQTB	5.5334	0.0972	0.0569
		KQHK1	KQTB	0.7201	0.9294	0.7201
II/420	5	ĐTTS	KQHK1	8.1888	-0.1004	0.0544
		ĐTTS	KQTB	6.5898	0.0123	0.0011
		KQHK1	KQTB	3.0450	0.5555	0.4039
III/490	3	ĐTTS	KQHK1	6.0285	0.0384	0.0192
		ĐTTS	KQTB	6.1502	0.0332	0.0100
		KQHK1	KQTB	1.0154	0.8390	0.4936

Thứ nhất, nếu tiếp tục học tập sau trung học thì những gì mà giáo dục phổ thông đã trang bị cho HS là đủ. Kể cả các em có điểm thi đầu vào khá thấp thuộc khu vực 1.

Thứ hai, có thể có sự lãng phí trong giáo dục phổ thông nếu cha mẹ ép các con phải học thêm, phải luyện thi. Những kiến thức bổ sung theo các lớp học thêm và luyện thi này không đóng góp gì nhiều cho việc học đại học mà chỉ giúp cho người học kĩ năng cạnh tranh được với các bạn để dành một suất trong giảng đường đại học. Vì thế, cần đổi mới tuyển sinh đại học để tránh sự lãng phí này. Nhất là khi những sinh viên cần đến kiến thức khoa học tự nhiên ở bậc đại học thì chỉ cần học trong một học kì với mười tín chỉ là có thể hoàn tất toàn bộ chương trình phổ thông.

Thứ ba, cần có sự thải loại đặc biệt là ở năm thứ nhất giáo dục đại học, hoặc thải loại thường xuyên ở các năm học tiếp theo để nâng cao chất lượng đầu ra.

Dưới đây là một số ví dụ thực tiễn hỗ trợ cho kết luận trên:

Ví dụ 1: Trường Amsterdam là niềm ước vọng của rất nhiều bậc cha mẹ gửi được con vào học nhưng

không phải cứ HS giỏi và xuất sắc là đều được vào học. HS phải được ôn luyện để quen với cách ra đề của các thầy trường điểm. Hệ quả tất yếu dẫn đến việc dạy thêm, học thêm, chạy trường chạy lớp.

Mặc nhiên, việc đầu tư lớn như vậy của Nhà nước vào một trường đã tạo ra ngoài ý muốn một sự không công bằng xã hội, tạo nên một vấn đề xã hội. Bởi vì, không thể chỉ giải bằng các giải pháp giáo dục, tức là đòi hỏi tất cả các trường đều tốt như trường Am hoặc các trường điểm khác. Đòi hỏi như thế không khác gì bắt hệ thống giáo dục làm quá sức mà nó có thể làm được.

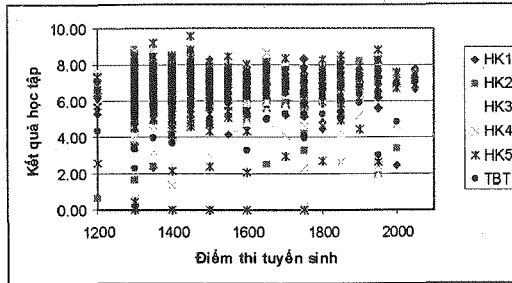
Ví dụ 2: Theo đề nghị của Thành Đoàn Hà Nội,

Trường Đại học Hòa Bình vừa đề xuất khen thưởng một sinh viên tốt nghiệp thủ khoa năm 2012. Đây là một nữ sinh viên người dân tộc Tày. Khi nhập học, em sinh viên này có điểm thi 10 điểm. Nếu cộng tiêu chuẩn người dân tộc và khu vực I thì vừa đủ điểm sàn. Vậy mà liên tục 4 năm học đều đạt giải và cuối khóa là thủ khoa của trường. Có thể lấy nhiều ví dụ từ sinh viên của Đại học Hòa Bình (kết quả nghiên cứu đã trình bày ở phần trên) hoặc các trường đại học tư khác có điểm đầu vào thấp nhưng vẫn có thể đạt được kết quả khá giỏi ở bậc đại học. Ngược lại, không ít ví dụ những

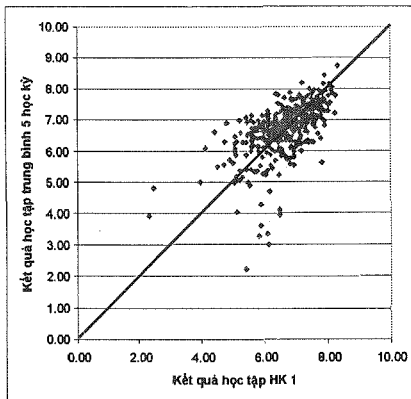
trường hợp điểm đầu vào cao nhưng kết quả học tập ở bậc đại học lại bình thường, thậm chí kém.

Như vậy, có thể thấy giáo dục phổ thông trở thành vấn đề xã hội chứ không phải chỉ đơn thuần là vấn đề giáo dục. Nếu không có cuộc chạy đua vào các trường điểm, không có cuộc đua vào đại học thì liệu có phải đưa trẻ đi học luyện thi từ lớp một không? Chương trình chính khóa ở phổ thông đã thiết kế đủ cho người học, vậy có nhất thiết phải học thêm những gì cao hơn không, những kĩ năng giải các bài toán đánh đố không hay đơn thuần chỉ là để thi đỗ vào đại học? Nếu là vấn đề xã hội thì lại phải giải theo cách của xã hội học. Theo cách đó, trong bước chuẩn bị cho đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam trong đó có giáo dục phổ thông, rất nên tập trung nghiên cứu và tìm giải pháp cho các vấn đề xã hội học giáo dục [5].

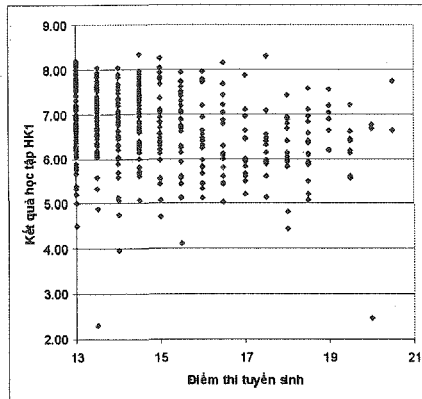
Từ góc độ mâu thuẫn luận (Conflict Theory) thì với nền giáo dục hiện nay, nhóm xã hội nào có lợi và nhóm xã hội nào chịu thiệt thòi, cải cách giáo dục sẽ mang lại được công bằng cho những nhóm xã hội chịu thiệt thòi đó không và mang lại bằng cách nào?



Hình 1: Kết quả học tập của 420 sinh viên khóa 2 Trường Đại học Hòa Bình trong 5 học kỳ đầu.



Hình 2: Kết quả học tập trung bình 5 học kỳ so sánh với kết quả học tập học kỳ 1 của 420 sinh viên



Hình 3. Kết quả học tập của 420 sinh viên khóa 2 Đại học Hòa Bình trong học kỳ đầu

Từ góc độ chức năng luận (Functionalism), vấn đề cần đặt ra là yêu cầu của xã hội đối với sự đổi mới hệ thống giáo dục là gì. Trong ví dụ mà chúng tôi nêu ra ở đây, đứng về mặt chiến lược quốc gia thì liệu chúng ta có tiếp tục chấp nhận và chạy theo những yêu cầu quá đặc biệt của xã hội không?

Từ góc độ tương tác luận (Interactionism), rất nên tập trung vào việc phân tích đánh giá việc hình thành hệ thống các giá trị và chuẩn mực văn hóa. Các giá trị, chuẩn mực này có tác dụng định hướng cho việc xây dựng mục tiêu và rộng hơn là đổi mới giáo dục.

Từ góc độ phê phán luận (Critical Theory) thì cần chỉ ra những ảnh hưởng tiêu cực của xã hội đối với giáo dục và sự lạm dụng giáo dục của con người trong xã hội hiện đại, phê phán những quan niệm sai lầm rằng cứ phải học đại học mới có giá trị, cứ phải học trường chuyên, lớp chọn mới thành người.

Về mặt thiết chế, cần làm rõ hơn vai trò và trách nhiệm của giáo dục gia đình và giáo dục xã hội đối với việc phát triển nhân cách toàn diện của HS v.v...

3. Kết luận

Chúng ta đang đứng trước 2 sự lựa chọn:

Thứ nhất, giải phóng tuổi thiếu niên, học mà chơi, chơi mà học, học làm người hơn là học chữ, học cách tiếp thu kiến thức từ thực tế tự nhiên xã hội mà không phải học thuộc lòng điều thầy giảng là cách

mà đa số các nước tiên tiến đang làm. Họ đặt trọng tâm việc học chữ, học cật lực ở bậc đại học.

Thứ hai, lâu nay nước ta vẫn làm là thắt chặt đầu vào ở tất cả các cấp bậc học, đặc biệt là ở đại học tạo nên sức ép và sự căng thẳng cho HS bắt đầu từ lớp 1 đến lớp 12. Để rồi cũng giống như vận động viên chạy đường dài, việc dồn sức vào những cây số đầu tiên khiến cho người đó không thể tiếp tục duy trì cường độ hoạt động cao và lâu dài được ở những giai đoạn tiếp theo thì tuổi trẻ nước ta cũng vậy. Thời niên thiếu học hành căng thẳng nhất là trong cuộc đua vào đại học dẫn đến thời thanh niên chán học, không thích học, học đối phó, chất lượng thấp là điều không tránh khỏi.

Đổi mới giáo dục phổ thông nên bắt đầu từ sự lựa chọn này và cũng nên bắt đầu từ các giải pháp xã hội, trước khi quyết định lại đổi mới chương trình sách giáo khoa phổ thông một lần nữa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Ngọc Hải, 20 năm đổi mới giáo dục Việt Nam. Tạp chí Khoa học Giáo dục số 10 tháng 7 năm 2006.
2. Phạm Minh Hạc, 60 năm phát triển nền giáo dục Việt Nam, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 2, tháng 11 năm 2005.
3. Nguyễn Hữu Châu, Đổi mới giáo dục phổ thông, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 10, tháng 7 năm 2006.
4. Phan văn Kha, Cơ cấu hệ thống giáo dục phổ thông Việt Nam, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 80, tháng 5 năm 2012.
5. Lê Ngọc Hùng, Xã hội học giáo dục, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009.

SUMMARY

The author proves that curriculum and quality of general education at present essentially meets utilization demands of the society. The pressing concerns regarding general education lie at social issues and not solely at educational issues. As such, the continued renovation of general education should start with social solutions.